| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 158/2024/QĐST-HNGĐ | Đ A, ngày 08 tháng 4 năm 2024 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa:

*** Nguyên đơn**: Ông **Phạm Quang Đ**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn ĐD, xã UN, huyện Đ A, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn**: Bà **Nguyễn Thị Hà Tr**, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Thôn ĐD, xã UN, huyện Đ A, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 03 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Ông Phạm Quang Đ và bà Nguyễn Thị Hà Tr.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***- Về con chung:*** Ông Phạm Quang Đ và bà Nguyễn Thị Hà Tr có 02 con chung là Phạm Hà A, sinh ngày 22/07/2012 và Phạm Tr A, sinh ngày 14/07/2015. Khi ly hôn, ông Đ và bà Tr thống nhất giao con chung là Phạm Hà A cho bố trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Phạm Tr A cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Ông Phạm Quang Đ và bà Nguyễn Thị Hà Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

***- Về tài sản chung, nợ chung:*** Ông Phạm Quang Đ và bà Nguyễn Thị Hà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về án phí ly hôn sơ thẩm:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để ông Phạm Quang Đ chịu toàn bộ 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng ông Đ đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0017187 ngày 26/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ A. Ông Đ được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ A;
- UBND thị trấn Đ A(Đăng kí KH số 318 ngày 30/12/2011);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thu Huyền**